

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUYẾT
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2020/HSST

Ngày 20 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUYẾT, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và ông Lê Thuận Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 09/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 09/11/2020 đối với bị cáo:

Ngô Minh L, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1984 tại huyện L, Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn 2 Thanh M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị C; vợ Hồ Thị N và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình từ ngày 09/6/2020 đến ngày 28/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người làm chứng:

Đoàn Trường S, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn 2 Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 09/6/2020, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Kinh tế Công an huyện L phối hợp với Công an xã T tuần tra kiểm soát tại khu vực xã Thanh Thủy, khi đến nhà bà Nguyễn Thị T (hiện đang bỏ hoang) thuộc khu vực thôn 1 Thanh M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, phát hiện trong nhà có hai đối tượng gồm Ngô Minh L và Đoàn Trường S đều ở Thôn 2 Thanh M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trên giường tại chỗ ngồi của L và S có 01 viên nén đã bị đốt cháy, biến dạng và 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa

01 viên nén màu hồng. L khai nhận số viên nén này là ma túy dạng hồng phiến, L mua của một người không quen biết về sử dụng. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Minh L và thu giữ toàn bộ tang vật để xử lý.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 viên nén; 01 điện thoại di động; 02 sim điện thoại có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 935/GĐ-PC09 ngày 15/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 viên nén tạm giữ tại Ngô Minh L là Methamphetamine có khối lượng 0,138 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã lập biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy gồm:

- Toàn bộ vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1 và A2 sau giám định được bỏ vào phong bì thư ghi “935/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A1 và A2” dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh dương, số IMEI1: 860028040883530, số IMEI2: 860028040883522, sim1 số: 0988148358, sim2 số: 0338211567.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSNDLT ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Ngô Minh L vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Minh L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1 và A2 sau giám định; trả lại cho Ngô Minh L 01 điện thoại di động; 02 sim điện thoại có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để có điều kiện chăm lo cho bố mẹ, vợ con và hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Theo kết luận giám định, Ngô Minh L tàng trữ trái phép khối lượng 0,138g (không phải một trăm ba mươi tám gam) Methamphetamine. Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”...

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Minh L phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,138g (không phải một trăm ba mươi tám gam) Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là công dân trưởng thành nhưng thiếu rèn luyện, tu dưỡng, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt; bố của bị cáo là ông Ngô Văn T, mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị C là người có công với nước, được tặng thưởng kỷ niệm chương Quân khu Trị Thiên và Kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Bị cáo được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận đang sống chung và chăm sóc bố mẹ già yếu, có khả năng tự cải tạo tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Ngô Minh L là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Trong vụ án, Đoàn Trường S là người cùng sử dụng ma túy với L nhưng S không góp tiền mua ma túy và không biết trước việc L tàng trữ ma túy nên không phạm tội. Hội đồng xét xử đề nghị Công an huyện Lệ Thủy xử lý hành chính Đoàn Trường S theo thẩm quyền. Về nguồn gốc ma túy Ngô Minh L khai mua của người phụ nữ không rõ danh tính, địa chỉ, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra huyện L tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về xử lý vật chứng: Vô bao gói hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động; 02 sim điện thoại không phải là vật chứng, không liên quan đến tội phạm, hoàn trả cho Ngô Minh L là phù hợp với điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Ngô Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ngô Minh L phạm vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Minh L 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Giao bị cáo Ngô Minh L cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (20/11/2020) nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Ngô Minh L.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vô bao gói mẫu ký hiệu A1 và A2 sau giám định được bỏ vào phong bì thư ghi "935/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A1 và A2" dán kín được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

- Trả lại cho Ngô Minh L 01 (một) điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh dương, số IMEI1: 860028040883530, số IMEI2: 860028040883522, sim1 số: 0988148358, sim2 số: 0338211567.

Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Ngô Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/11/2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L (02 bản)
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Sơn